

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 16-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Bà Lục Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 14-4-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 15-5-2025; Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 08/TB-THS ngày 23-5-2025, đối với:

- Các bị cáo:

1. ZhongF, sinh ngày 08-8-1993 tại tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Nơi đăng ký thường trú: Thành phố H, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; chỗ ở: Đường T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Suriname; con ông Ou Xia C và bà Liu Xia Y; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-9-2024 cho đến nay; có mặt.

2. Hoàng Thị S, sinh ngày 10-12-1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 1x, phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức L (đã chết) và bà Lý Thị B; có chồng Hoàng Mạnh H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-9-2024

đến ngày 10-12-2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo Linh; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo ZhongF*: Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng Luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị S*: Bà Trần Thị H, Luật sư Văn phòng Luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Việt - Trung*: Ông Nông Bảo A, Cán bộ Phòng PC04 Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Hoàng Thị N, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Hoàng Thị T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11-2022, Lâm Thị V gửi đơn tố giác đối tượng sử dụng tài khoản Facebook có tên “M” có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 447.400.000 đồng. Quá trình xác minh, giải quyết tin báo xác định tài khoản Facebook có tên “M” là đối tượng lừa đảo qua mạng, sau khi chiếm đoạt được tiền, các đối tượng lừa đảo chặn, xóa thông tin của bị hại và thực hiện nhiều giao dịch chuyển tiền qua nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau (05 tài khoản), trong đó có các tài khoản của Hoàng Thị N, Hoàng Thị T. Kết quả ghi lời khai Hoàng Thị N, Hoàng Thị T, Hứa Văn N, thể hiện Hoàng Thị S thời điểm chuyển tiền đang sinh sống tại Campuchia. Từ năm 2021 đến nay, Hoàng Thị N, Hoàng Thị T, Hứa Văn N được Hoàng Thị S hướng dẫn, lập nhiều tài khoản ngân hàng chỉ để nhận, chuyển tiền từ các tài khoản ngân hàng khác nhau và được Hoàng Thị S trả công với số tiền chuyển đi, chuyển đến tổng số hơn 30.000.000.000 đồng,

Quá trình giải quyết tin báo, ngày 02-6-2023, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án hình sự số 39 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản để điều tra. Quá trình điều tra chưa xác định được bị can nên ngày 02-6-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Ngày 17-7-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn bàn giao hồ sơ vụ án cho phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục điều tra đồng thời phục hồi điều tra vụ án, nhập vụ án trên vào vụ án Rửa tiền và Tổ chức cho người khác nhập cảnh, xuất cảnh trái phép để điều tra chung. Do vụ án còn nhiều tình tiết phức tạp, cần thêm thời gian để xác minh làm rõ các đối tượng liên quan đến hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 20-02-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra

Quyết định tách vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản để tiếp tục điều tra, xử lý khi đủ căn cứ.

1. Hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh, xuất cảnh trái phép của Zhong F:

Ngày 28-9-2024, Zhong F đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận cuối năm 2021, Zhong F có quen biết Hoàng Thị S và nảy sinh tình cảm. Đầu năm 2022, Zhong F cùng Hoàng Thị S sang thủ đô Phnompenh, Campuchia chung sống trong một căn chung cư như vợ chồng, Zhong F làm công việc kinh doanh tiền điện tử USDT và mua bán ô tô cũ, ngoài ra bản thân còn thực hiện việc tổ chức đưa đón người Trung Quốc nhập cảnh, xuất cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam rồi tiếp tục xuất cảnh sang Lào, Campuchia và ngược lại. Sau mỗi lần đưa người chót lọt, trừ đi các chi phí, bản thân Zhong F được hưởng lợi từ 500 đến 700 USDT/01khách tương đương khoảng 12.500.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

Quá trình sinh sống tại Campuchia, trong một lần Zhong F vào quán Bar ở Phnompenh, Campuchia tình cờ quen một người đàn ông thường gọi là “L”, khoảng trên 40 tuổi người Phúc Kiến - Trung Quốc. Cả hai cho nhau tài khoản mạng xã hội Telegram sau đó “L” rủ Zhong F tham gia cùng tổ chức đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam rồi tiếp tục xuất cảnh sang Campuchia và Lào. Zhong F đồng ý, từ năm 2022 đến ngày Zhong F đầu thú, Zhong F đã thực hiện nhiều lần tổ chức cho rất nhiều người Trung Quốc nhập cảnh, xuất cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam sau đó tiếp tục tổ chức xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và Lào. Tuy nhiên quá trình điều tra vụ án đủ căn cứ xác định Zhong F đã 03 lần thực hiện hành vi Tổ chức cho 10 người Trung Quốc nhập cảnh, xuất cảnh trái phép, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 28-4-2022, “L” thông báo cho Zhong F biết có 04 khách Trung Quốc có nhu cầu nhập cảnh sang Campuchia và cho Zhong F tài khoản Telegram của họ để Zhong F liên lạc, sau đó Zhong F liên lạc với những người nhập cảnh và thống nhất thời gian, địa điểm đón khách, liên hệ với người đưa dẫn ở khu vực biên giới phía Trung Quốc đưa 04 người này đến khu vực đường mòn biên giới chợ L vượt biên qua tỉnh Lạng Sơn chờ ở đó. “L” nhắn cho Zhong F số điện thoại lái xe người Việt Nam (biết nói tiếng Trung Quốc) bảo họ chở đến khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia gần cửa khẩu M, tỉnh Tây Ninh rồi tiếp tục liên hệ với những người đưa dẫn ở đây đưa 04 khách này đi bộ theo đường mòn xuất cảnh sang Campuchia. Sau khi đưa người chót lọt, trừ đi các chi phí cho người đưa dẫn, thuê xe, chi phí cầu đường, ăn uống... bản thân Zhong F được hưởng lợi từ 500 đến 700 USDT/01khách, tương đương khoảng 12.500.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 15-5-2022, Zhong F tiếp tục được “L” thông báo có 03 khách Trung Quốc cần nhập cảnh vào Campuchia. Bằng phương thức, thủ đoạn như trên, Zhong F đã tổ chức cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam sau đó xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Lần 3: Tương tự phương thức, thủ đoạn như 02 lần trước, ngày 23-5-2022 Zhong F đã tổ chức cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam sau đó xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Sau mỗi lần tổ chức đưa người nhập cảnh, xuất cảnh trái phép thành công, Zhong F thông qua dịch vụ đổi tiền ở Phnompenh đổi USDT sang tiền Việt Nam rồi chuyển vào tài khoản Ngân hàng những người thân của Hoàng Thị S. Số tiền xác định chuyển cho Hoàng Thị N vào ngày 20/5/2022 là 30.000.000 đồng; ngày 22/5/2022 là 50.000.000 đồng và ngày 25/5/2022 là 75.000.000 đồng. Tổng số là 155.00.000 đồng.

2. Hành vi Rửa tiền của Hoàng Thị S:

Năm 2022, trong thời gian chung sống với Zhong F tại thủ đô Phnompenh, Campuchia, Hoàng Thị S có nghe được nội dung trao đổi qua điện thoại giữa Zhong F và một người đàn ông nói tiếng Trung Quốc về nội dung tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi xuất cảnh sang Campuchia, tiền công được trả bằng tiền điện tử USDT. Ngoài ra Zhong F còn nhờ Hoàng Thị S phiên dịch một số nội dung công việc kinh doanh của mình, khi nhận được tiền USDT, Zhong F lưu vào ví điện tử, khi cần đổi sang tiền Việt Nam thì Zhong F thông qua dịch vụ đổi tiền tại Phnompenh để đổi sang tiền Việt Nam. Zhong F có bảo Hoàng Thị S mở nhiều tài khoản Ngân hàng tại Việt Nam để chuyển tiền nhằm che dấu dòng tiền bất hợp pháp và để thanh toán cho khách hàng của Zhong F trong lĩnh vực kinh doanh. Hoàng Thị S đồng ý sau đó liên lạc với người thân của mình gồm Hoàng Thị N, Hoàng Thị T cùng chồng là Hứa Văn N đứng tên mở nhiều tài khoản tại các Ngân hàng khác nhau nhằm phục vụ cho việc chuyển tiền của Hoàng Thị S mỗi khi Zhong F nhờ. Trong đó, Hoàng Thị N mở 06 tài khoản tại các Ngân hàng Vietcombank, VietinBank, BIDV, VPBank, Techcombank, Agribank; Hoàng Thị T mở 03 tài khoản Ngân hàng gồm: MBBank, VPBank và BIDV; Hứa Văn N mở 04 tài khoản gồm: BIDV, MBBank, VPBank, Sacombank. Sau khi người thân của mình lập tài khoản, Hoàng Thị S nhiều lần giúp Zhong F chuyển tiền vào tài khoản này và chuyển qua lại giữa các tài khoản với nhau nhằm che giấu dòng tiền. Sau nhiều lần thấy khoản tiền lớn được chuyển đến tài khoản của mình thì Hoàng Thị N có hỏi Hoàng Thị S do đâu mà có thì Hoàng Thị S bảo đây là tiền do Zhong F cho và đề nghị không hỏi về nguồn gốc số tiền này.

Tháng 7-2024, Hoàng Thị S và Zhong F về Việt Nam thuê nhà chung sống với nhau tại B57, đường Trần Khánh Dư, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến ngày 23-9-2024 Hoàng Thị S bị bắt khẩn cấp, ngày 28-9-2024, Zhong F đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSLS-P2 ngày 08-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo ZhongF về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hoàng Thị S về tội Rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo ZhongF đề nghị trả lại cho Hoàng Thị S số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thị N, Hoàng Thị T đều xác nhận không biết hành vi phạm tội của ZhongF và Hoàng Thị S; vì Hoàng Thị S đang ở nước ngoài nên Hoàng Thị S nhờ mở tài khoản để Hoàng Thị S chuyển tiền, đã giúp Hoàng Thị S mở tài khoản và nhận tiền, khi nhận được tiền đã rút tiền và giao lại toàn bộ tiền cho Hoàng Thị S. Đề nghị trả lại cho Hoàng Thị S số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị S; bổ sung tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo ZhongF theo điểm đ khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo ZhongF phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; đề nghị áp dụng điểm b, c, đ khoản 2 Điều 348; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị S phạm tội Rửa tiền; đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 324; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thị S từ 02 năm đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu bạc thu giữ của bị cáo ZhongF do có liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại các bị cáo những đồ vật, tài sản bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với số tiền 10.871.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển theo vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo ZhongF: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải; khai báo thành khẩn khai báo đầy đủ các tình tiết liên quan đến vụ án; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra; bị cáo đã làm đơn xin nộp lại số tiền thu lợi bất chính khắc phục hậu quả; bị cáo đến cơ quan tự thú hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, đ khoản 2 Điều 348; điểm b, t, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung từ 30 đến 36 tháng tù. Cáo trạng đã nêu rõ số tiền liên quan đến vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã tách ra và chuyển theo hồ sơ vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với số tiền 10.871.000.000 đồng chuyển theo hồ sơ vụ án này không liên quan đến hành vi

phạm tội; đề giải quyết triệt để các quan hệ trong cùng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Hoàng Thị S.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị S: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra; bị cáo cũng đã ủng hộ 5.000.000 đồng quỹ nạn nhân chất độc da cam và 5.000.000 đồng quỹ vì người nghèo của Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 324; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Cáo trạng đã nêu rõ số tiền liên quan đến vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã tách ra và chuyển theo hồ sơ vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với số tiền 10.871.000.000 đồng chuyển theo hồ sơ vụ án này không liên quan đến hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Hoàng Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi, trong các ngày 28-4- 2022, 15-5-2022, 23-5-2022, Zhong F đã 03 lần tổ chức cho 10 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam sau đó tiếp tục tổ chức cho những người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia để hưởng lợi 155.000.000 đồng. Hoàng Thị S biết rõ một phần tiền Zhong F có được là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý và trực tiếp bảo người thân của mình mở nhiều tài khoản Ngân hàng để Zhong F chuyển vào nhằm che dấu nguồn gốc bất hợp pháp đối với số tiền 155.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo ZhongF về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hoàng Thị S về tội Rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo ZhongF đã phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình

sự năm 2015; hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị S đã phạm tội Rửa tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo ZhongF gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới và có thể gây nguy hại đến an ninh quốc gia; hành vi của bị cáo Hoàng Thị S nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp số tiền của bị cáo ZhongF gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị, tác động đến kinh tế xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, Rửa tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại Bản kết luận điều tra vụ án, đã xác định và đề nghị xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và xác định cho bị cáo ZhongF hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự thú”. Ngày 24/9/2024 bị cáo Hoàng Thị S khai nhận, quá trình chung sống cùng ZhongF, qua cách ZhongF nói chuyện với khách hàng và người cùng làm việc qua điện thoại biết ZhongF còn làm thêm việc đưa người xuất nhập cảnh trái phép, kiếm được lợi nhuận nhưng không biết cụ thể về hành vi phạm tội của ZhongF. Ngày 28-9-2025, bị cáo ZhongF đầu thú và hợp tác cung cấp mật khẩu mở chiếc điện thoại của bản thân có dữ liệu thể hiện việc tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nhiều lần, đã thực hiện chốt lốt; bị cáo ZhongF đã thú nhận hành vi phạm tội cụ thể từng lần phạm tội phù hợp với thông tin, dữ liệu có trong điện thoại của bị cáo. Do đó có đủ căn cứ xác định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” của một trong những lần phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo ZhongF là người nước ngoài nên việc nhận thức pháp luật Việt Nam có phần hạn chế; bị cáo Hoàng Thị S đã nộp lại số tiền 155.000.000 đồng thu lợi bất chính; bị cáo Hoàng Thị S ủng hộ 5.000.000 đồng quỹ nạn nhân chất độc da cam và 5.000.000 đồng quỹ vì người nghèo của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích đánh giá trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ZhongF ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo ZhongF

không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo ZhongF mức án dưới khung hình phạt theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Hoàng Thị S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; quá trình được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn; bị cáo Hoàng Thị S có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; cần xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Thị S cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo thấy, các bị cáo có tài sản đảm bảo để thi hành nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo một khoản tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo ZhongF là người Suriname bị kết án trên lãnh thổ Việt Nam nên cần áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 trục xuất bị cáo ZhongF phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam sau khi mãn hạn tù.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Oppo màu bạc thu giữ của bị cáo ZhongF sử dụng liên lạc thực hiện hành vi tổ chức nhập cảnh trái phép nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho các bị cáo những đồ vật, tài sản bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Đối với số tiền 10.871.000.000 đồng (mười tỷ tám trăm bảy mươi một triệu đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển vào tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Ủy nhiệm chi ngày 21-5-2025, (được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án này để xem xét khi xét xử) không có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Thị S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với số tiền 361.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi một triệu*) thu giữ trong quá trình điều tra nghi vấn liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn chuyển theo vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Ngoài ra Cơ quan điều tra tách số tiền 1.060.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*) số tiền tạm giữ trong quá trình điều tra nghi vấn là tiền liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản để tiếp tục xác minh, xử lý khi đủ căn cứ.

[12] Đối với việc xác minh nhân thân, lý lịch của Zhong F, ngày 21-11-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã gửi Công văn đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị hỗ trợ chuyển yêu cầu tương trợ tư pháp đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; Bộ Tư pháp và Cảnh sát nước Cộng hòa Suriname đề nghị phối hợp xác minh nhân thân, lý lịch của ZhongF, tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác tương trợ tư pháp.

[13] Đối với người đàn ông có tên “L”, khoảng trên 40 tuổi, người Phúc Kiến - Trung Quốc, sinh sống tại Campuchia. Theo lời khai của Zhong F là người điều hành đường dây tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam sau đó xuất cảnh sang Campuchia và là người trả tiền công cho Zhong F. Do Zhong F không biết thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này.

[14] Đối với Hoàng Thị N, Hoàng Thị T và Hứa Văn N được Hoàng Thị S nhờ lập tài khoản Ngân hàng để Zhong F chuyển tiền, trong số tiền chuyển vào các tài khoản Ngân hàng này có một phần tiền thu lợi do Zhong F phạm tội mà có. Tuy nhiên Hoàng Thị N, Hoàng Thị T và Hứa Văn N không biết một phần tiền trong các tài khoản của mình là tiền vi phạm pháp luật, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Hoàng Thị N, Hoàng Thị T và Hứa Văn N.

[15] Đối với các tài sản, đồ vật, tài liệu Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của Hoàng Thị S gồm tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ và trang sức. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 13/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho Hoàng Thị S đồng thời hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản đối với tài khoản số 3092469xx; 3195497xx; 16611998xx tại Ngân hàng VPBank mang tên Hoàng Thị S.

[16] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[17] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, đ khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 37; Điều 38; khoản 1 Điều 54, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo ZhongF.

Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 324; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị S.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo ZhongF phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị S phạm tội Rửa tiền.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo ZhongF 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30-9-2024.

Trục xuất bị cáo ZhongF phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi mãn hạn tù.

Phạt bổ sung bị cáo ZhongF số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/6/2025.

Giao bị cáo Hoàng Thị S cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Thị S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị S số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc, số IMEI 1: 869447053010693; số IMEI 2: 869447053010685, bên trong có lắp 01 sim có chữ Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho bị cáo ZhongF:

- 01 (một) hộ chiếu số R16476xx, mang tên ZHONG F, cấp ngày 17/11/2022 tại PARAMARIBO.

- 08 (tám) quyển sổ ghi chép, bên trong có các chữ viết nước ngoài.

- 01 (một) máy tính xách tay màu bạc nhãn hiệu Lenovo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI 1: 352381817314964; số IMEI 2: 352381816944720, bên trong có lắp 01 sim có chữ Viettel và 01 sim có chữ Unitel, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím nhạt, số IMEI 1: 352530642076046; số IMEI 2: 352530642488498, bên trong có lắp 01 sim có chữ Unitel và 01 sim có chữ Metfone, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh nhạt, số IMEI 1: 356124717639445; số IMEI 2: 356124715538086, bên trong có lắp 01 sim có chữ Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số IMEI 1: 865545053959357; số IMEI 2: 865545053959340, bên trong có lắp 01 sim số Seri: 8984048000069848276, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu ánh tím, đã qua sử dụng, bị vỡ nắp sau, số IMEI 1: 863815049472811; số IMEI 2: 863815049472829, bên trong có lắp 01 sim có chữ Unitel.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen xanh, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 1: 355777914285220; số IMEI 2: 355777914115914, bên trong có lắp 01 sim có chữ Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín trên bề mặt phong bì có dòng chữ: "16.600.000 kíp Lào" tại mép dán có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong: Hoàng Thị S, Nguyễn Hữu T...và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong chứa ngoại tệ gồm: 16.600.000 Kíp Lào (mười sáu triệu sáu trăm nghìn Kíp Lào), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị S:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, bên trong có lắp sim số 0965.661.118, số Imei: 353318858780983, máy cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộ chiếu số Q003990xx, mang tên Hoàng Thị S, cấp ngày 13/10/2023.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank, mang tên Hoàng Thị S, số thẻ 97043686149031430xx.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank, mang tên Hoàng Thị S, số thẻ 97040507547617xx.

- 01 (một) thẻ cứng màu xanh, trên bề mặt có dãy số 62220321020044080xx.

- Trả lại số tiền 10.871.000.000 đồng (mười tỷ tám trăm bảy mươi một triệu đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển vào tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Ủy nhiệm chi ngày 21-5-2025 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2025).

4. Về án phí: Các bị cáo ZhongF, Hoàng Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV;
- Lưu: THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm